

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC51SP3 (Sĩ Số: 43) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ACSY330346_01		Hệ thống điều khiển tự động	3	LT	50%	Nguyễn Văn Đông Hải (0379358620)	Thứ Hai	3456	A109	02/11/2026->28/11/2026
2	ACSY330346_01		Hệ thống điều khiển tự động	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A109	02/11/2026->28/11/2026
4	ACSY330346_01		Hệ thống điều khiển tự động	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A109	02/11/2026->28/11/2026
5	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Bùi Thị Tuyết Đan (0933.474.908)	Thứ Ba	3456	A122	09/11/2026->05/12/2026
6	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A122	09/11/2026->05/12/2026
8	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A122	09/11/2026->05/12/2026
9	ELPS330345_01		Cung cấp điện	3	LT	50%	Phùng Triệu Tân (0367.330.752)	Thứ Ba	3456	A113	17/08/2026->12/09/2026
10	ELPS330345_01		Cung cấp điện	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A113	17/08/2026->12/09/2026
12	ELPS330345_01		Cung cấp điện	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A113	17/08/2026->12/09/2026
13	GDQP110531_06		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Lại Thế Bình (0982767197)	Thứ Hai	3456	Q109	17/08/2026->12/09/2026
14	GDQP110531_06		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	3456	Q109	17/08/2026->12/09/2026
16	GDQP110531_06		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	3456	Q109	17/08/2026->12/09/2026
17	GDQP110631_01		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Lại Thế Bình (0982767197)	Chủ Nhật	123456	QPNT06	16/11/2026->12/12/2026
19	GDQP110631_01		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012	QPNT06	16/11/2026->12/12/2026
20	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Hai	3456	A122	14/09/2026->10/10/2026
21	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A122	14/09/2026->10/10/2026
23	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A122	14/09/2026->10/10/2026
24	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Hai	3456	A122	07/12/2026->02/01/2027
25	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A122	07/12/2026->02/01/2027
27	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A122	07/12/2026->02/01/2027
28	MICR330363_04		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%	Nguyễn Đình Phú (0903.982.443)	Thứ Ba	3456	A113	07/12/2026->02/01/2027
29	MICR330363_04		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A113	07/12/2026->02/01/2027
31	MICR330363_04		Kỹ thuật Vi Xử Lý	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A113	07/12/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KỶ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC61SP3 (Sĩ Số: 20) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	DIGI330163_03		Kỹ thuật số	3	LT	50%	Nguyễn Việt Hùng (0903731797)	Thứ Hai	_____3456_	A122	17/08/2026->12/09/2026
2	DIGI330163_03		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A122	17/08/2026->12/09/2026
3	DIGI330163_03		Kỹ thuật số	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A122	17/08/2026->12/09/2026
4	DSPR431264_02		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%	Lê Minh Thành (0908.352.494)	Thứ Hai	_____3456_	A122	02/11/2026->28/11/2026
5	DSPR431264_02		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A122	02/11/2026->28/11/2026
6	DSPR431264_02		Xử lý tín hiệu số	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A122	02/11/2026->28/11/2026
7	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Bùi Thị Tuyết Đan (0933.474.908)	Thứ Ba	_____3456_	A122	09/11/2026->05/12/2026
8	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A122	09/11/2026->05/12/2026
9	ELEC330362_04		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A122	09/11/2026->05/12/2026
10	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Duy (0967820355)	Thứ Ba	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
11	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
12	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
13	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Hai	_____3456_	A122	14/09/2026->10/10/2026
14	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A122	14/09/2026->10/10/2026
15	MATH132601_06		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A122	14/09/2026->10/10/2026
16	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Hai	_____3456_	A122	07/12/2026->02/01/2027
17	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A122	07/12/2026->02/01/2027
18	MATH132901_09		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A122	07/12/2026->02/01/2027



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC61SP3 (Sĩ Số: 20) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)
Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
19	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Trương Văn Hiến (0903.144.825)	Thứ Ba	_____3456_	A121	17/08/2026->12/09/2026
20	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A121	17/08/2026->12/09/2026
21	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A121	17/08/2026->12/09/2026
22	PHYS111202_09		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Chủ Nhật	12345_____	A5401B	14/09/2026->03/10/2026
23	PHYS111202_09		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5401B	14/09/2026->03/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KI. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC42SP3 (Sĩ Số: 47) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%	Nguyễn Ngọc Hùng (0913.609.224)	Thứ Ba	_____3456_	A121	02/11/2026->05/12/2026
2	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A121	02/11/2026->05/12/2026
3	AMEE142044_04		Toán ứng dụng cho kỹ sư	4	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A121	02/11/2026->05/12/2026
4	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%	Trương Thị Bích Ngà (0942777367)	Thứ Hai	_____3456_	A121	02/11/2026->28/11/2026
5	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A121	02/11/2026->28/11/2026
6	ELEC330362_03		Mạch điện tử 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A121	02/11/2026->28/11/2026
7	ELPS246545_04		Cung cấp điện	4	LT	50%	Nguyễn Thái An (0964490814)	Thứ Hai	_____3456_	A121	21/09/2026->24/10/2026
8	ELPS246545_04		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A121	21/09/2026->24/10/2026
9	ELPS246545_04		Cung cấp điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A121	21/09/2026->24/10/2026
10	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%	Trương Vĩnh An (0918433690)	Thứ Hai	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
11	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
12	MATH132601_05		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A210	17/08/2026->12/09/2026
13	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937505478)	Thứ Ba	_____3456_	A121	14/09/2026->10/10/2026
14	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A121	14/09/2026->10/10/2026
15	MATH132901_08		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A121	14/09/2026->10/10/2026



Handwritten signature in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC42SP3 (Số Sĩ: 47) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
16	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%	Trương Văn Hiền (0903.144.825)	Thứ Ba	_____3456_	A121	17/08/2026->12/09/2026
17	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A121	17/08/2026->12/09/2026
18	MESE431744_03		Đo lường và cảm biến	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A121	17/08/2026->12/09/2026
19	PHYS111302_05		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	50%	Lê Thị Thu Hà (0908580387)	Thứ Hai	_____3456_	A5403A	07/12/2026->02/01/2027
20	PHYS111302_05		Thí nghiệm vật lý 2	1	TH	50%		Thứ Tư	_____3456_	A5403A	07/12/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC43SP3 (Số: 38) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	EEEE321925_02		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Chủ Nhật	12345_____	A203	02/11/2026->21/11/2026
2	EEEE321925_02		Trang bị điện-điện tử trong máy công nghiệp	2	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A203	02/11/2026->21/11/2026
3	FMMT330825_02		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%	Trần Thanh Lam (0918.444.626)	Thứ Ba	_____3456_	A203	17/08/2026->12/09/2026
4	FMMT330825_02		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A203	17/08/2026->12/09/2026
5	FMMT330825_02		Cơ sở công nghệ chế tạo máy	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A203	17/08/2026->12/09/2026
6	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%	Nguyễn Ngọc Duy (0967820355)	Thứ Ba	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
7	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
8	GCHE130603_02		Hoá đại cương	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A210	14/09/2026->10/10/2026
9	GDQP110531_08		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Lương (0336978447)	Thứ Hai	_____3456_	Q108	21/09/2026->17/10/2026
10	GDQP110531_08		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	Q108	21/09/2026->17/10/2026
11	GDQP110531_08		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	Q108	21/09/2026->17/10/2026
12	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Đỗ Quang Trục (0977852575)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT04	14/12/2026->09/01/2027
13	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT04	14/12/2026->09/01/2027
14	HYPN221129_02		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%	Trương Phước Thọ (0909.160.264)	Thứ Hai	_____3456_	A203	02/11/2026->28/11/2026
15	HYPN221129_02		Kỹ thuật thủy lực - khí nén	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A203	02/11/2026->28/11/2026
16	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	_____3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
17	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
18	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027



Handwritten signature/initials in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC43SP3 (Số: 38) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
19	METE230130_02		Công nghệ kim loại	3	LT	50%	Nguyễn Thanh Tân (0938004496)	Thứ Ba	3456	A203	02/11/2026->28/11/2026
20	METE230130_02		Công nghệ kim loại	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A203	02/11/2026->28/11/2026
21	METE230130_02		Công nghệ kim loại	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A203	02/11/2026->28/11/2026
22	PHYS111202_11		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Thạch Trung (0387812026)	Chủ Nhật	12345	A5402B	17/08/2026->05/09/2026
23	PHYS111202_11		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	78901	A5402B	17/08/2026->05/09/2026
24	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%	Mã Thủy Quang (0778325241)	Thứ Ba	3456	A112	07/12/2026->02/01/2027
25	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A112	07/12/2026->02/01/2027
26	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A112	07/12/2026->02/01/2027
27	WSIE320425_02		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%	Đặng Quang Khoa (0907.177.167)	Thứ Hai	3456	A203	17/08/2026->12/09/2026
28	WSIE320425_02		An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	LT	50%		Thứ Tư	3456	A203	17/08/2026->12/09/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC46SP3 (Số: 13) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMME231529_02		Toán ứng dụng - cơ khí	3	LT	50%	Vũ Quang Huy (0918748924)	Thứ Hai	_____3456_	A205	17/08/2026->19/09/2026
2	AMME231529_02		Toán ứng dụng - cơ khí	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A205	17/08/2026->19/09/2026
3	AMME231529_02		Toán ứng dụng - cơ khí	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A205	17/08/2026->19/09/2026
4	ENMA220230_02		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Văn Thức (083.395.0139)	Thứ Hai	_____3456_	A112	02/11/2026->28/11/2026
5	ENMA220230_02		Vật liệu học	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A112	02/11/2026->28/11/2026
6	ENME142020_02		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%	Phan Thanh Nhân (0905386391)	Thứ Sáu	_____3456_	A112	02/11/2026->05/12/2026
7	ENME142020_02		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%		Chủ Nhật	12345_____	A112	02/11/2026->05/12/2026
8	ENME142020_02		Cơ kỹ thuật	4	LT	50%		Chủ Nhật	_____789012_	A112	02/11/2026->05/12/2026
9	GDQP110531_08		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Văn Lương (0336978447)	Thứ Hai	_____3456_	Q108	21/09/2026->17/10/2026
10	GDQP110531_08		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	Q108	21/09/2026->17/10/2026
11	GDQP110531_08		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	Q108	21/09/2026->17/10/2026
12	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Đỗ Quang Trục (0977852575)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT04	14/12/2026->09/01/2027
13	GDQP110631_07		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_	QPNT04	14/12/2026->09/01/2027
14	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	_____3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
15	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
16	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
17	MEMA230720_02		Sức bền vật liệu (cơ khí)	3	LT	50%	Đinh Thị Thu Hà (0989654655)	Thứ Ba	_____3456_	A112	17/08/2026->12/09/2026
18	MEMA230720_02		Sức bền vật liệu (cơ khí)	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A112	17/08/2026->12/09/2026
19	MEMA230720_02		Sức bền vật liệu (cơ khí)	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A112	17/08/2026->12/09/2026
20	MMCD230323_04		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Lương Hồng Sâm (0905500787)	Thứ Ba	_____3456_	A2-201	14/09/2026->10/10/2026
21	MMCD230323_04		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A2-201	14/09/2026->10/10/2026
22	MMCD230323_04		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A2-201	14/09/2026->10/10/2026



(Handwritten signature)

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC46SP3 (Số: 13) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
23	PHYS111202_11		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Thạch Trung (0387812026)	Chủ Nhật	12345_____	A5402B	17/08/2026->05/09/2026
24	PHYS111202_11		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5402B	17/08/2026->05/09/2026
25	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%	Mã Thúy Quang (0778325241)	Thứ Ba	_____3456_	A112	07/12/2026->02/01/2027
26	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A112	07/12/2026->02/01/2027
27	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A112	07/12/2026->02/01/2027
28	SESI230529_02		Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu	3	LT	50%	Hà Lê Như Ngọc Thành (0905 432 439)	Thứ Ba	_____3456_	A112	02/11/2026->05/12/2026
29	SESI230529_02		Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A112	02/11/2026->05/12/2026
30	SESI230529_02		Kỹ thuật cảm biến và xử lý tín hiệu	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A112	02/11/2026->05/12/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc



THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC45SP3 (Sĩ Số: 49) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMIC330133_04		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%	Thái Hoàng Linh (0799290979)	Thứ Hai	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
2	AMIC330133_04		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
3	AMIC330133_04		Vi điều khiển ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
4	FLUI220132_04		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%	Trần Thanh Tinh (0766508135)	Thứ Ba	3456_	A2-201	02/11/2026->28/11/2026
5	FLUI220132_04		Cơ học lưu chất ứng dụng	2	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	02/11/2026->28/11/2026
6	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh (0867749143)	Chủ Nhật	12345_	Q106	14/09/2026->17/10/2026
7	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	78901_	Q106	14/09/2026->17/10/2026
8	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh (0867749143)	Chủ Nhật	123456_	QPNT01	16/11/2026->12/12/2026
9	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012_	QPNT01	16/11/2026->12/12/2026
10	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Ba	3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026
11	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026
12	MATH132601_07		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026
13	MATH132901_10		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Hiếu (0962 026537)	Thứ Hai	3456_	A2-201	02/11/2026->28/11/2026
14	MATH132901_10		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A2-201	02/11/2026->28/11/2026
15	MATH132901_10		Xác suất thống kê ứng dụng	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A2-201	02/11/2026->28/11/2026
16	MATH133101_04		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
17	MATH133101_04		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
18	MATH133101_04		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
19	MMCD230323_04		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%	Lương Hồng Sâm (0905500787)	Thứ Ba	3456_	A2-201	14/09/2026->10/10/2026
20	MMCD230323_04		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	14/09/2026->10/10/2026
21	MMCD230323_04		Nguyên lý - Chi tiết máy	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	14/09/2026->10/10/2026



Handwritten signature and initials.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC45SP3 (Sĩ Số: 49) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
22	PHYS111202_10		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Hai	_____3456_	A5401B	14/09/2026->10/10/2026
23	PHYS111202_10		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Thứ Tư	_____3456_	A5401B	14/09/2026->10/10/2026
24	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	_____3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026
25	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026
26	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KỶ. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC47SP3 (Sĩ Số: 31) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	BOIL330632_01		Lò hơi	3	LT	50%	Nguyễn Hoàng Tuấn (0936572520)	Thứ Hai	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
2	BOIL330632_01		Lò hơi	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
3	BOIL330632_01		Lò hơi	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
4	COMP340732_01		Máy nén và thiết bị lạnh	4	LT	50%	Đặng Hùng Sơn (0909772349)	Thứ Ba	3456_	A107	17/08/2026->19/09/2026
5	COMP340732_01		Máy nén và thiết bị lạnh	4	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A107	17/08/2026->19/09/2026
6	COMP340732_01		Máy nén và thiết bị lạnh	4	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A107	17/08/2026->19/09/2026
7	HEEX321532_01		Thiết bị trao đổi nhiệt	2	LT	50%	Nguyễn Văn Vũ (0774275176)	Thứ Tư	3456_	A107	30/11/2026->26/12/2026
8	HEEX321532_01		Thiết bị trao đổi nhiệt	2	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A107	30/11/2026->26/12/2026
9	LLCT120205_01		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Hai	3456_	A107	02/11/2026->28/11/2026
10	LLCT120205_01		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A107	02/11/2026->28/11/2026
11	MATH132501_01		Toán 2	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
12	MATH132501_01		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
13	MATH132501_01		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
14	MATH133101_04		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%	Nguyễn Thị Thu Hà (0977 911071)	Thứ Ba	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
15	MATH133101_04		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
16	MATH133101_04		Toán cao cấp dành cho kỹ sư 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A2-201	30/11/2026->26/12/2026
17	PFCO330232_01		Bơm, Quạt và Máy nén	3	LT	50%	Đặng Hùng Sơn (0909772349)	Thứ Ba	3456_	A107	02/11/2026->28/11/2026
18	PFCO330232_01		Bơm, Quạt và Máy nén	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A107	02/11/2026->28/11/2026
19	PFCO330232_01		Bơm, Quạt và Máy nén	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A107	02/11/2026->28/11/2026
20	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Sơn Hải (0989.052.178)	Thứ Hai	3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026
21	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026
22	PHYS131002_04		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A2-201	17/08/2026->12/09/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC25SP3 (Số: 23) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	COFI330307_01		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%	Nguyễn Hữu Nghĩa (0987706570)	Thứ Ba	3456	A204	30/11/2026->26/12/2026
2	COFI330307_01		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%		Thứ Năm	3456	A204	30/11/2026->26/12/2026
3	COFI330307_01		Tài chính doanh nghiệp 1	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456	A204	30/11/2026->26/12/2026
4	DANA230706_01		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%	Lê Thị Tuyết Thanh (0938057750)	Thứ Hai	3456	A204	30/11/2026->26/12/2026
5	DANA230706_01		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A204	30/11/2026->26/12/2026
6	DANA230706_01		Phân tích dữ liệu	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A204	30/11/2026->26/12/2026
7	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%	Bùi Thu Anh (0913.985.918)	Thứ Hai	3456	A204	14/09/2026->17/10/2026
8	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%		Thứ Tư	3456	A204	14/09/2026->17/10/2026
9	ECON240206_01		Kinh tế học	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A204	14/09/2026->17/10/2026
10	FIAC330907_01		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%	Nguyễn Thị Hoàng Anh (0978 534 560)	Thứ Ba	3456	A204	17/08/2026->12/09/2026
11	FIAC330907_01		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%		Thứ Tư	3456	A204	17/08/2026->12/09/2026
12	FIAC330907_01		Kế toán tài chính 2	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456	A204	17/08/2026->12/09/2026
13	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh (0867749143)	Chủ Nhật	12345	Q106	14/09/2026->17/10/2026
14	GDQP110531_07		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	78901	Q106	14/09/2026->17/10/2026
15	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh (0867749143)	Chủ Nhật	123456	QPNT01	16/11/2026->12/12/2026
16	GDQP110631_06		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	789012	QPNT01	16/11/2026->12/12/2026
17	LLCT120205_01		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Phạm Thị Thủy Phương (0984 856 506)	Thứ Hai	3456	A107	02/11/2026->28/11/2026
18	LLCT120205_01		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	3456	A107	02/11/2026->28/11/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TH. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC10SP3 (Sĩ Số: 80) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ARIN330585_05		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%	Lê Minh Tân (0932751620)	Thứ Tư	_____3456_	A2-202	02/11/2026->26/12/2026
2	ARIN330585_05		Trí tuệ nhân tạo	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A2-202	02/11/2026->26/12/2026
3	ESYS431080_05		Hệ thống nhúng	3	LT	50%	Phan Gia Phước (0974 660075)	Thứ Tư	_____3456_	A2-202	17/08/2026->10/10/2026
4	ESYS431080_05		Hệ thống nhúng	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	A2-202	17/08/2026->10/10/2026
5	GDQP110531_09		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%	Đỗ Quang Trục (0977852575)	Chủ Nhật	12345_____	Q107	14/09/2026->17/10/2026
6	GDQP110531_09		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD)	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	Q107	14/09/2026->17/10/2026
7	GDQP110631_08		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%	Võ Thanh Thùy (0965283287)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT02	26/10/2026->05/12/2026
8	GDQP110631_08		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCD)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT02	26/10/2026->05/12/2026
9	INSE330380_05		An toàn thông tin	3	LT	50%	Võ Lê Phúc Hậu (037 3203761)	Thứ Ba	_____3456_	A2-202	02/11/2026->26/12/2026
10	INSE330380_05		An toàn thông tin	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A2-202	02/11/2026->26/12/2026
11	IPPA233277_05		Lập Trình Python	3	LT	50%	Phan Thị Thê (0908697790)	Thứ Hai	_____3456_	A2-202	17/08/2026->10/10/2026
12	IPPA233277_05		Lập Trình Python	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A2-202	17/08/2026->10/10/2026
13	PHYS111202_12		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Nguyễn Thị Hằng (0865839636)	Thứ Sáu	_____3456_	A5402B	02/11/2026->14/11/2026
14	PHYS111202_12		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	123456_____	A5402B	02/11/2026->14/11/2026
15	PHYS111202_12		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5402B	02/11/2026->14/11/2026
16	PHYS111202_13		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Lê Thị Thu Hà (0908580387)	Thứ Sáu	_____3456_	A5401B	02/11/2026->14/11/2026
17	PHYS111202_13		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	123456_____	A5401B	02/11/2026->14/11/2026
18	PHYS111202_13		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5401B	02/11/2026->14/11/2026



Handwritten signature/initials in blue ink.

THỜI KHÓA BIỂU LỚP
Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LC10SP3 (Sĩ Số: 80) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
19	PHYS111202_14		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Mã Thủy Quang (0778325241)	Thứ Sáu	_____3456_	A5402A	02/11/2026->14/11/2026
20	PHYS111202_14		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	123456_____	A5402A	02/11/2026->14/11/2026
21	PHYS111202_14		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	A5402A	02/11/2026->14/11/2026
22	PRBE214262_05		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%	Phan Kim Thành (0909825925)	Chủ Nhật	123456_____	D302A	07/12/2026->02/01/2027
23	PRBE214262_05		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	D302A	07/12/2026->02/01/2027
24	PRBE214262_06		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%	Trần Tuyền (0911365079)	Chủ Nhật	123456_____	D302B	07/12/2026->02/01/2027
25	PRBE214262_06		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	D302B	07/12/2026->02/01/2027
26	PRBE214262_07		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%	Bùi Xuân Lực (0865990863)	Chủ Nhật	123456_____	C406A	07/12/2026->02/01/2027
27	PRBE214262_07		Thực tập điện tử căn bản	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	C406A	07/12/2026->02/01/2027
28	SOEN330679_05		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%	Hoàng Công Trình (0908 240179)	Thứ Hai	_____3456_	A2-202	16/11/2026->09/01/2027
29	SOEN330679_05		Công nghệ phần mềm	3	LT	50%		Thứ Sáu	_____3456_	A2-202	16/11/2026->09/01/2027
30	WEPR330479_05		Lập trình Web	3	LT	50%	Hoàng Thái Xuân Khoa (0973501961)	Thứ Ba	_____3456_	A2-202	17/08/2026->10/10/2026
31	WEPR330479_05		Lập trình Web	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	A2-202	17/08/2026->10/10/2026

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
CỘNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 25LT42SP3 (Sĩ Số: 15) - Khoa: Phòng Đào tạo (VLVH)

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	ELCI140144_01		Mạch điện	4	LT	50%	Trương Văn Hiền (0903.144.825)	Thứ Hai	3456_	A206	17/08/2026->10/10/2026
2	ELCI140144_01		Mạch điện	4	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A206	17/08/2026->10/10/2026
3	MATH132501_01		Toán 2	3	LT	50%	Hồ Vũ (0985041780)	Thứ Ba	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
4	MATH132501_01		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
6	MATH132501_01		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A107	21/09/2026->17/10/2026
7	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%	Lê Thị Thanh (0981999059)	Thứ Hai	3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
8	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Tư	3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
10	MATH132601_08		Toán 3	3	LT	50%		Thứ Sáu	3456_	A210	07/12/2026->02/01/2027
11	PHYS111202_15		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Ba	3456_	A5401B	02/11/2026->28/11/2026
13	PHYS111202_15		Thí nghiệm Vật lý 1	1	TH	50%		Thứ Năm	3456_	A5401B	02/11/2026->28/11/2026
14	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%	Mã Thủy Quang (0778325241)	Thứ Ba	3456_	A112	07/12/2026->02/01/2027
15	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Năm	3456_	A112	07/12/2026->02/01/2027
17	PHYS131002_05		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	3456_	A112	07/12/2026->02/01/2027
18	LLCT120314_01LMSMooc		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LT	50%	Đỗ Thị Ngọc Lệ (0968841905)	SV liên hệ GV hướng dẫn			17/08/2026->17/10/2026
19	LLCT220514_01LMSMooc		Lịch sử Đảng CSVN	2	LT	50%	Trịnh Thị Mai Linh (0938 674 345)	SV liên hệ GV hướng dẫn			02/11/2026->02/01/2027

Ngày 28 tháng 07 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
ThS. Nguyễn Thị Kim Cúc